TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 561/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1334/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1982; Nơi thường trú: 41/4B ấp 4, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chi liên lạc: 2/9 ấp 3, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1979; Nơi thường trú: 41/4B ấp 4, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Kim P trình bày:

Bà P và ông Nguyễn Chí T tự nguyện chung sống từ năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H vào ngày 29/3/2006. Sau khi cưới, bà và ông T ở nhà riêng tại địa chỉ 41/4B ấp 4, xã N, huyện H. Quá trình chung sống, hai bên có mâu thuẫn xảy ra, thường xuyên cãi vã nhau. Ông T không có trách nhiệm với gia đình, hay nhậu nhẹt, trai gái, đi sớm về khuya, thường xuyên vắng nhà có khi 2, 3 ngày hoặc một tuần lễ mới về. Bà phải một mình làm lo cho

gia đình và các con. Do mâu thuẫn nhiều nên bà đã sống ly thân ông T đến nay hơn 02 năm. Nay thấy quan hệ vợ chồng giữa bà với ông T không thể tiếp tục được nữa do mâu thuẫn quá nhiều, không còn tình cảm, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Chí T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung gồm: Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 10/9/2000 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 21/12/2004. Con chung do bà đang nuôi dưỡng. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Bị đơn Nguyễn Chí T trình bày tại phiên tòa như sau:

Ông T thống nhất trình bày của bà P về việc hai bên tự nguyện chung sống năm 1999 và đăng ký kết hôn vào năm 2006. Hai bên chung sống tại địa chỉ 41/4B ấp 4, xã N, huyện H. Quá trình chung sống cũng có mâu thuẫn xảy ra do bất đồng quan điểm. Ông phải đi làm xa nên thường xuyên vắng nhà, ông thừa nhận là thời gian sau này có đi nhậu, từ đó hai bên có mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân đến nay hơn 02 năm. Nay ông cũng đồng ý ly hôn với điều kiện là phải giải quyết rõ ràng về phần tài sản chung. Trường hợp tài sản chung chưa giải quyết rõ ràng thì ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung đang do bà P trực tiếp nuôi dưỡng như bà P vừa trình bày. Ông không đồng ý ly hôn nên không đồng ý giải quyết về việc nuôi con và về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn thì phải yêu cầu cả về tài sản chung. Đồng thời, Tòa án khi giải quyết về vấn đề ly hôn thì giải quyết luôn về phần tài sản chung. Ông không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Ngoài việc vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Kim P khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Chí T, đây là

tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ông Nguyễn Chí T là bị đơn hiện đang cư trú tại xã N, huyện H nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Nguyên đơn Nguyễn Kim P trình bày và được bị đơn Nguyễn Chí T thống nhất là hai bên quen biết và tự tìm hiểu nhau, tổ chức lễ cưới vào năm 1999, đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H theo giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/2006, ngày 29/3/2006, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Kim P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo trình bày của bà P thì trong quá trình chung sống, bà và ông Nguyễn Chí T có mâu thuẫn xảy ra, thường xuyên cãi vã nhau. Ông T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, trai gái, đi sớm về khuya, vắng nhà có khi 2, 3 ngày hoặc một tuần lễ mới về. Bà phải một mình làm lo cho gia đình và các con. Do mâu thuẫn nhiều nên bà đã sống ly thân ông T đến nay hơn 02 năm. Ông Nguyễn Chí T trình bày tại phiên tòa thống nhất với bà P về việc mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra. Ông và bà P đã ly thân nhau đến nay hơn 02 năm. Hiện tại không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, trình bày của bà P về mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ, được ông T thừa nhận. Thực tế, bà P và ông T không còn chung sống cùng nhau nữa, hai bên đã ly thân đến nay hơn 02 năm, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy hôn nhân giữa bà P và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P là phù hợp. Trình bày của ông T về việc không đồng ý ly hôn do chưa giải quyết xong về tài sản là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà P và ông T có 02 con chung gồm: Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 10/9/2000 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 21/12/2004. Bà P trình bày và ông T cũng xác nhận con chung hiện do bà P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, tại bản tự khai lập ngày 13/3/2018, 02 con chung đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, để ổn định tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do bà P tạm thời không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chia tài sản chung: Trình bày của bị đơn Nguyễn Chí T tại phiên tòa là không đồng ý ly hôn vì chưa giải quyết xong về tài sản chung. Tuy nhiên, ông T không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nguyên đơn bà Nguyễn Kim P cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề này. Do các đương không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ dân sự chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim P phải chịu án phí trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Kim P và ông Nguyễn Chí T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 10/9/2000 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 21/12/2004 cho bà Nguyễn Kim P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Bà Nguyễn Kim P tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Các đương không yêu cầu giải quyết.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Các đương không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà P đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0017162 ngày 21/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H. Hóc Môn;
- UBND xã Đ, H.H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương